

NỘI DUNG

I.	Lịch sử hoạt động của Công ty	2
1.	Quá trình hình thành và phát triển.....	2
2.	Thành tựu trong hoạt động SXKD	3
3.	Định hướng phát triển	7
II.	Báo cáo của Hội đồng quản trị.....	8
1.	Kết quả hoạt động trong năm	8
2.	Những thay đổi chủ yếu trong năm.....	9
3.	Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	10
III.	Báo cáo của Ban Giám đốc	11
1.	Báo cáo tình hình tài chính	11
2.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh qua các năm	12
3.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	13
IV.	Báo cáo tài chính.....	16
V.	Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.....	17
VI.	Các công ty có liên quan	18
1.	Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty.....	18
2.	Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức.....	18
3.	Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan đến 31/12/2011	18
VII.	Tổ chức và nhân sự.....	19
1.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	19
2.	Các cá nhân trong Ban điều hành.....	19
3.	Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm	21
4.	Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.....	21
5.	Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	21
VIII.	Thông tin cổ đông và Quản trị công ty.....	22
1.	Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.....	22
2.	Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 28/03/2014.....	35

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Quá trình hình thành và phát triển



Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn (SPC) được hình thành và phát triển từ Nhà máy Thuốc trừ sâu Sài Gòn được khởi công xây dựng vào ngày 15/03/1989. Trải qua 25 năm không ngừng nỗ lực, phấn đấu. Từ một doanh nghiệp với chủng loại sản phẩm chỉ đếm trên đầu ngón tay, doanh số khiêm tốn ban đầu là 4 tỷ đồng. Đến nay, doanh số Công ty đã chạm mức 900 tỷ đồng với hơn 100 chủng loại sản phẩm bao gồm thuốc BVTV các loại, phân bón, hạt giống ... hợp tác kinh doanh với hầu hết các nhà cung cấp lớn và uy tín trong ngành BVTV trên thế giới như Monsanto (Hoa Kỳ), Micron (Vương Quốc Anh), LGLS (Hàn Quốc), Haifa (Israel), NongFeng (Trung Quốc)...

Quá trình hình thành và phát triển của SPC:

Sau khi khởi công xây dựng vào ngày 15/03/1989, ngày 17/05/1989 Nhà máy thuốc trừ sâu Sài Gòn trực thuộc Chi cục Bảo Vệ Thực Vật Tp.HCM chính thức được thành lập theo quyết định số 369/NN/QĐ của Sở Nông Nghiệp và PTNN Tp.HCM.

Nhà máy hoạt động dưới hình thức bảo sở cho Chi cục Thực Vật Tp.HCM. Tuy hoạt động trực thuộc chi cục bảo vệ thực vật Tp.HCM và chỉ mới sản xuất vài loại thuốc theo quy trình công nghệ của công ty Rhone Poulenc, nhưng do nhu cầu thị trường tăng nhanh nên sản phẩm của nhà máy sản xuất ra được tiêu thụ mạnh, nhà máy hoạt động mang lại hiệu quả cao.

Do đó, ngày 18/02/1993, thực hiện quyết định số 68/QĐ-UB của UBND Tp.HCM, theo quy định 388/CP chính phủ, Nhà máy Thuốc trừ sâu Sài Gòn chuyển thành Xí nghiệp thuốc trừ sâu Sài Gòn. Xí nghiệp bắt đầu hoạt động như một đơn vị kinh tế hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân và tách khỏi chỉ cục Bảo Vệ Thực Vật Tp.HCM.

Sau một năm đi vào hoạt động ổn định và kinh doanh có hiệu quả, sản phẩm của Xí nghiệp ngày càng mở rộng thị phần, đòi hỏi Xí nghiệp phải có một sự đầu tư phát triển tốt hơn.

Với những điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng quy mô sản xuất, Xí nghiệp đã cải tiến quy trình công nghệ, đa dạng hoá sản phẩm nâng cao trình độ kinh tế kỹ thuật của CB-CNV.

Ngày 22/04/1994, theo quyết định số 1177/QĐ-UB-NC của UBND Tp.HCM, Xí nghiệp Thuốc trừ sâu Sài Gòn chính thức trở thành Công ty thuốc trừ sâu Sài Gòn.

Năm 1997, Công ty thuốc trừ sâu Sài Gòn là đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn.

Đến ngày 30/06/2004, theo quyết định số 3131/QĐ-UB của UBND Tp.HCM. Công ty thuốc trừ sâu Sài Gòn đã chính thức đổi tên thành: Công ty TNHH 1 Thành viên BVTV Sài Gòn.

Căn cứ Quyết định số 5698/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 của Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty TNHH Một thành viên Bảo vệ thực vật Saigon thành Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Saigon (SPC).

Ngày 09/6/2008, Đại hội cổ đông lần đầu của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn được tổ chức thông qua điều lệ tổ chức hoạt động, bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thông qua phương án hoạt động kinh doanh 03 năm của Công ty.

Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật Saigon chính thức hoạt động theo mô hình mới kể từ ngày 14/6/2008 căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103010609 ngày 14/6/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 28/04/2010 về việc thay đổi chức danh Giám đốc, Công ty đã hoàn tất thủ tục thay đổi trên theo qui định và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0300632232 ngày 28/06/2010.

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 25/06/2012 về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, Công ty đã hoàn tất thủ tục thay đổi trên theo qui định và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0300632232 ngày 20/08/2012.

2. Thành tựu đạt được trong hoạt động SXKD

SPC được thành lập từ năm 1989, với 30 cán bộ công nhân viên sản xuất kinh doanh 03 sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật chủ yếu được tiêu thụ tại Tp.Hồ Chí Minh. Đến nay, SPC đã có hơn 650 cán bộ công nhân viên với hơn 80 sản phẩm thuốc BVTV và có hệ thống phân phối và dịch vụ rộng khắp trên cả nước với 17 Chi nhánh và 1200 đại lý; 02 Siêu thị Nông nghiệp;

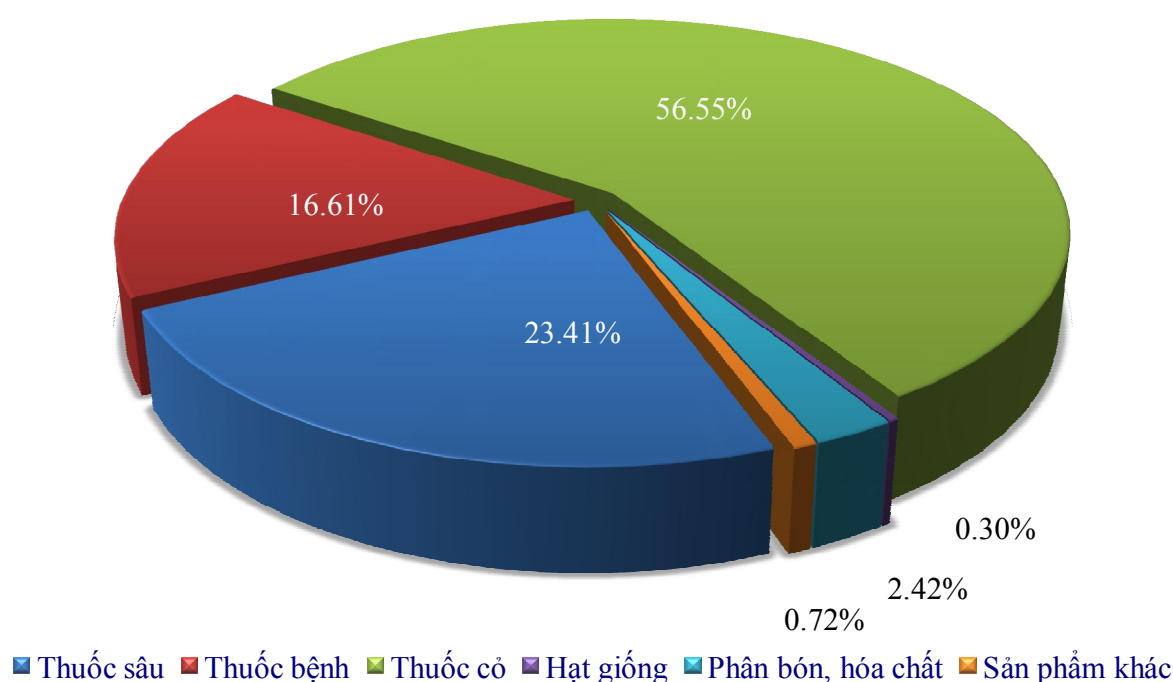
01 Xí nghiệp sản xuất thuốc BVTV tại Tp.Hồ Chí Minh; 01 Nông trại Hoa Hồng tại Tp. Đà Lạt và một số cửa hàng giới thiệu sản phẩm, văn phòng đại diện.

Bên cạnh thị trường Việt Nam, SPC còn có hoạt động tại các nước như: Lào, Myanmar và Campuchia, đặt biệt tại Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào, SPC đã đầu tư thành lập Công ty TNHH Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn tại Lào với hơn 2.000 ha sản xuất bắp giống. Ngoài ra thị trường tại Campuchia phát triển rất tốt, năm 2010 doanh thu tại Campuchia tăng 6,5 lần so với năm 2009.

THÀNH TÍCH:

- Huân chương Lao động hạng II của Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam ngày 11/02/2004 về “thành tích xuất sắc trong công tác từ 1998 – 2002 góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
- Huân chương Lao động hạng III của Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam ngày 12/8/1997 về “Thành tích xuất sắc trong công tác từ 1992 – 1996 góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
- Bằng khen, cờ thi đua của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh liên tục từ năm 1993 – 2007.
- Biểu trưng “SPC” liên tục được bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao từ năm 2005 đến nay.
- Chứng nhận của tổ chức Quacert và BVQI công nhận đạt hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001: 2000 và ISO IEC 17025 từ năm 2001 cho đến nay.

3. Cơ cấu sản phẩm của SPC



Thuốc trừ cỏ: do thị trường thuốc trừ cỏ tương đối ổn định, ít phụ thuộc vào yếu tố thời tiết nên cũng như một số công ty khác trong ngành thì nhóm thuốc trừ cỏ của SPC chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu sản phẩm của Công ty với 56.55%.

Một số sản phẩm thuốc trừ cỏ chính:

Thuốc trừ cỏ cạn

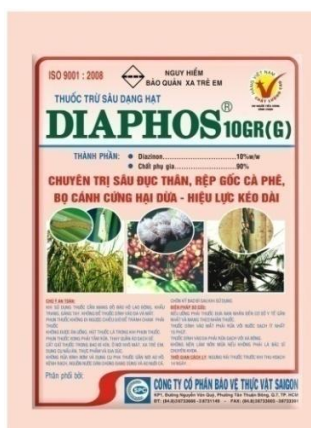
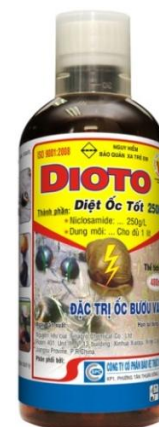


Thuốc trừ cỏ lúa



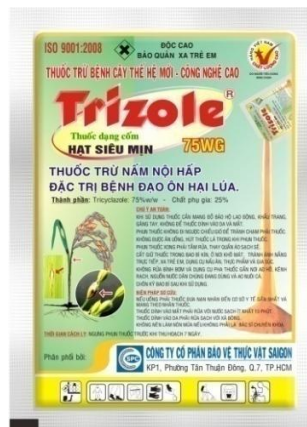
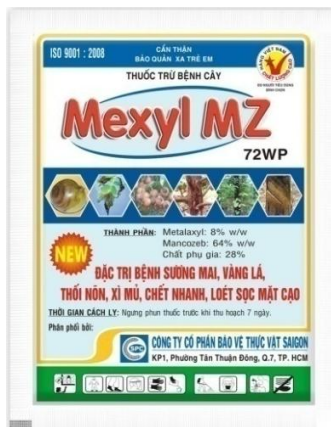
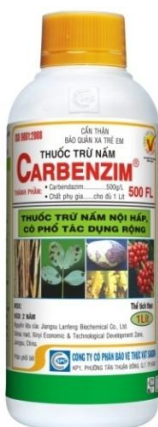
Thuốc trừ sâu: không như nhóm thuốc cỏ, nhóm sản phẩm thuốc trừ sâu này phụ thuộc khá nhiều vào tình hình thời tiết, doanh số nhóm thuốc trừ sâu chiếm khoảng 23.41% tổng doanh số của công ty trong năm 2013.

Một số sản phẩm thuốc trừ sâu của công ty:



Thuốc trừ bệnh: là nhóm sản phẩm phụ thuộc vào tình hình thời tiết nhất, theo đó doanh số cũng chuyển biến theo tình hình dịch bệnh trong năm. Trong năm 2013, doanh số nhóm thuốc trừ bệnh chỉ chiếm khoảng 16.61% tổng doanh số SPC.

Một số sản phẩm thuốc trừ bệnh của SPC:



Nhóm sản phẩm giống: Do chủ trương không tiếp tục phát triển nhóm sản phẩm này nên trong năm 2013, nhóm sản phẩm hạt giống chỉ chiếm doanh số là 0.3%

Nhóm phân bón và hóa chất khác: chiếm tỷ trọng thấp, khoảng 2.42% doanh số toàn công ty.

4. Định hướng phát triển

TẦM NHÌN

Trở thành Công ty dịch vụ nông nghiệp nhiệt đới hàng đầu - Nơi tiên phong ứng dụng các phát minh và công nghệ mới.

SỨ MẠNG

Cung cấp những sản phẩm, dịch vụ chất lượng thỏa mãn ước vọng vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI & NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN

Thành tựu

Sự thỏa mãn khách hàng, người lao động, cộng đồng, và các cổ đông là cơ sở của việc đánh giá những thành tựu của chúng tôi.

Chúng tôi luôn biết trân trọng những thành tựu của mình và niềm vinh dự, tự hào của chúng tôi đến từ những thành tựu của chúng tôi.

Thông qua những thành tựu, chúng tôi được nhận biết, được tôn trọng bởi các đối tác, bởi cộng đồng, và các cổ đông.

Những thành tựu mà chúng tôi đạt được mang lại những lợi ích thỏa đáng cho khách hàng của chúng tôi, các cổ đông của chúng tôi, những người lao động của chúng tôi, và cộng đồng ở những nơi chúng tôi sống và làm việc.

Đồng đội

Làm việc đồng đội là cách thức để chúng tôi thỏa mãn tốt các nhu cầu và mong đợi của khách hàng của chúng tôi.

Chúng tôi làm việc đồng đội trong từng đơn vị, giữa các đơn vị, với các đối tác bên ngoài, và với khách hàng của chúng tôi để thực hiện với chất lượng cao nhất những cam kết của chúng tôi.

Không có người chiến thắng trong đội thất bại, và cũng sẽ không có người thất bại trong đội thành công.

Chúng tôi là một gia đình lớn trong đó các thành viên tin cậy, tôn trọng, và chăm sóc lẫn nhau.

Chuyên nghiệp

Chuyên nghiệp thể hiện ở chất lượng công việc cao. Tính chuyên nghiệp đòi hỏi trách nhiệm cá nhân, sự dân thân, và những phương pháp làm việc hiệu quả.

Chúng tôi luôn tận tâm cao với công việc và với đồng sự với một ý chí vượt qua mọi thách

thức. Hành động của mỗi người chúng tôi luôn thể hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp cao. Chúng tôi chịu trách nhiệm với những kết quả làm việc của mình. Chúng tôi luôn kiên trì và làm việc hết mình để thực hiện tốt những cam kết nhằm thỏa mãn những nhu cầu và mong muốn của khách hàng.

Chúng tôi mở rộng tự chủ để đảm bảo sử dụng các nguồn lực với hiệu suất cao nhất cho việc thực hiện tốt các công việc và những cam kết với khách hàng. Các thành viên trong toàn công ty được trao quyền để tự do làm những điều đúng.

Đổi mới

Liên tục hoàn thiện, phát triển, và đổi mới là cách thức để chúng tôi hiện thực hóa những ước mơ, khát vọng, và đam mê của mình. Chúng tôi luôn cố gắng học tập, nghiên cứu, và phát triển để có chất lượng công việc cao hơn và thỏa mãn tốt hơn các nhu cầu và mong đợi của khách hàng.

Chúng tôi nuôi dưỡng những ước mơ, khát vọng, và những đam mê về một nền nông nghiệp xanh và bền vững, và những giá trị gia tăng ngày càng cao cho những khách hàng của chúng tôi.

Học tập và phát triển là phong cách sống của mỗi thành viên và toàn bộ tổ chức. Mỗi người chúng tôi thường xuyên học tập và phát triển để hiện thực hóa những ước mơ, khát vọng, và những đam mê của chúng tôi.

Thông qua học tập, nghiên cứu, và phát triển, chúng tôi định hướng hành động vào việc liên tục hoàn thiện việc thực hiện của mình để tạo ra sự phát triển bền vững cho công ty.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Kết quả hoạt động năm 2013

Năm 2013, tiếp tục là năm khó khăn trên quy mô toàn cầu, tình hình kinh tế trong nước cũng còn hết sức khó khăn, tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,42%, lãi suất và tỷ giá USD vẫn còn ở mức cao. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước duy trì chính sách tiền tệ chặt chẽ và linh hoạt nhằm kiểm chế lạm phát đã làm cho các doanh nghiệp trong nước khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn ngân hàng. Vượt lên các khó khăn đó, Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn đã có một năm 2013 khá thành công, Doanh thu, mặc dù chỉ đạt 95,52% so với kế hoạch nhưng lợi nhuận sau thuế lại đạt đến 145,2% so với kế hoạch mà ĐHCĐ đã giao phó.

<i>Đơn vị tính: VND</i>			
Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	% KH
Doanh thu thuần	897.000.000.000	856.804.652.052	95,52%
Lợi nhuận trước thuế (chưa dự phòng)	34.275.000.000	44,981,406,188	131,24%
Lợi nhuận trước thuế (sau dự phòng)	18.275.000.000	31.272.440.510	171,12%
Lợi nhuận sau thuế	13.706.250.000	19.949.175.438	145,55%
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	1.302	1.895	145,55%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hợp nhất năm 2013 của SPC

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh năm 2013 vừa qua là khá tốt mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

- **Chi phí tài chính cao do vốn lưu động chủ yếu tài trợ bằng vốn vay ngân hàng:** Do đặc điểm của ngành nên việc xoay vòng vốn lưu động chậm trong khi vốn điều lệ của Công ty còn khá thấp so với các công ty trong ngành, nên nguồn vốn lưu động tài trợ sản xuất kinh doanh vẫn chủ yếu là vốn vay. Thêm vào đó, do thiếu hụt nguồn USD nên các ngân hàng không cho vay vốn bằng USD và việc mua nguyên liệu nhập khẩu bằng cách mở L/C đã làm chi phí tài chính tăng cao, qua đó ảnh hưởng đến lợi nhuận Công ty.
- **Nguyên vật liệu đầu vào thường xuyên biến động:** trong năm 2013, nhiều loại nguyên vật liệu có xu hướng tăng giá làm cho giá thành sản phẩm tăng lên đáng kể. Bên cạnh đó, một số mặt hàng chủ lực của công ty thường xuyên đối mặt với tình trạng khan hàng hoặc giá cả biến động, các khách hàng hạn chế đầu tư trữ hàng nên bán hàng của công ty cũng gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, quy định mới về giấy ủy quyền của nhà sản xuất hoạt chất hoặc kỹ thuật của thông tư 03 đã gây nhiều khó khăn và gián đoạn trong công tác nhập nguyên vật liệu.
- **Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn nhà nước không mang lại hiệu quả:** Hiện tại, dự án tại Lào có giá trị đầu tư lớn nhưng hiệu quả mang lại thấp, đã được Đại hội Cổ đông thường niên năm 2013 thông qua phương án thanh lý và sẽ tiến hành thanh lý trong thời gian tới.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Về tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Dự án nông trại Hoadasar: đã hoàn tất việc chuyển nhượng và thanh lý dự án.
- Dự án kho Đồng Tháp: đã tìm được đối tác chuyển nhượng, Công ty đang tiến hành các thủ tục chuyển nhượng theo qui định.
- Dự án Kirirum (Campuchia): Công ty đang hoàn tất thủ tục thanh lý thu hồi vốn.
- Dự án tại Lào: thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, Công ty đã tích cực tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng dự án. Tuy nhiên, đến nay Công ty chỉ chuyển nhượng được dự án Pathumphon cho Công ty Hữu Nghị 206 với giá 68.064 USD, thanh lý một số máy móc thiết bị được 52.279 USD và dự án Bachieng với giá 264.604 USD. Tổng cộng 384.947 USD. Công ty đang tiếp tục tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng hoàn tất trong thời gian nhanh nhất.
- Dự án tại Kiên Giang: do thiếu hụt về nguồn vốn đầu tư nên Công ty đang tìm kiếm đối tác để hợp tác tiếp tục đầu tư giai đoạn 2 của dự án.
- Toàn bộ vốn đầu tư XD CB năm 2013, Công ty chủ yếu tập trung đầu tư mua sắm một số máy móc thiết bị cho xí nghiệp Hiệp Phước để nâng cấp công nghệ và tăng cường

năng lực sản xuất.

Về lĩnh vực nghiên cứu - phát triển sản phẩm mới:

Công ty đang tiến hành khảo nghiệm sản phẩm mới làm từ nguyên liệu hữu cơ. Sản phẩm có tính thân thiện môi trường, an toàn, chất lượng tạo sự khác biệt đang được Công ty chú trọng đầu tư nhằm tăng hiệu quả kinh doanh.

Trong năm qua, Công ty đã cho ra mắt hàng loạt những sản phẩm mới có giá trị cao để từng bước thay thế các sản phẩm cũ như sản phẩm Pyanchor Gold 8.5EC, Saipora 350SC, Sagometro 500WG, Saburan 10H... đây sẽ là những sản phẩm chiến lược của Công ty trong những năm sắp tới.

Về công tác vận hành nội bộ:

Công ty đã sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy từ lãnh đạo đến các phòng, ban theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp hóa bộ máy văn phòng, và tăng cường nhân lực cho các đơn vị trực tiếp kinh doanh;

Thực hiện công tác đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý phòng, ban, chi nhánh nhằm đổi mới cơ chế hoạt động; quản trị nhân sự theo kết quả như xây dựng mục tiêu, trách nhiệm, quyền hạn của từng đơn vị, các phương án hoạt động cụ thể trong năm, cho từng tháng, từng vụ;

Xây dựng mới quy chế trả lương trả thưởng theo hiệu quả công việc, tiếp tục phát động các phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch.

3. Kế hoạch trong tương lai

So với năm 2013 thì tình hình kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật thậm chí còn nhiều khó khăn hơn:

- Tình hình hạn hán kéo dài ảnh hưởng đến sản xuất nông sản. Ngoài ra, giá nông sản luôn ở mức thấp nên việc bán hàng gặp nhiều khó khăn.
- Việc tiếp tục đóng cửa nhiều nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ thực vật của Trung Quốc trong năm 2014 làm cho mặt bằng giá nguyên vật liệu đầu vào không ngừng gia tăng cùng với nguồn cung hạn chế. Do vậy, thời gian nhập hàng dự kiến sẽ tăng lên gây ảnh hưởng tới việc sản xuất của các công ty sản xuất thuốc BVTV trong nước.
- Tỷ giá vẫn ở mức cao và nguy cơ nguồn ngoại tệ vay ngân hàng không đáp ứng được nhu cầu nhập nguyên liệu, phải vay bằng tiền đồng VN với lãi suất ngân hàng cao.
- Cạnh tranh trong ngành thuốc bảo vệ thực vật ngày càng gay gắt.

Tuy nhiên, Ban điều hành Công ty vẫn quyết tâm nâng cao kế hoạch kinh doanh của SPC trong năm 2014 so với năm 2013:

- Giá trị sản xuất: 730 tỷ đồng (tăng 7% so với thực hiện năm 2013).

- Doanh thu: 900 tỷ đồng (tăng 5% so với thực hiện năm 2013).
- Lợi nhuận trước thuế trước phân bổ: 35,97 tỷ đồng (*)
- Lợi nhuận trước thuế sau phân bổ: 19,97 tỷ đồng
- Cổ tức tiền mặt: 9 %/năm.

(*) Chi tiết phân bổ dự phòng năm 2014:

Phân bổ vào năm 2014	16.000.000.000
Dự phòng công nợ Monsanto	6.843.959.100
Dự phòng công nợ Lào	9.156.040.900

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013
1. Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện thời	lần	1,10	1,20
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,52	0,61
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	72,16	72,11
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	259,21	258,55
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	2,99	3,25
Vòng quay tổng tài sản	vòng	1,55	1,72
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	21,94	24,00
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	%	2,45	5,78
Tỷ suất lợi nhuận ròng	%	1,85	2,33
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROA)	%	2,87	4,00
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROE)	%	10,30	14,37
Hệ số ROA (loại bỏ dự phòng)	%	6,00	7,2
Hệ số ROE (loại bỏ dự phòng)	%	22,53	25.9

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013 của SPC

1.2 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013

Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2013)	144.026.780.126	VNĐ
Nguồn vốn cổ phần	105.300.000.000	VNĐ
Mệnh giá mỗi cổ phần	10.000	VNĐ
Số lượng cổ phần	10.530.000	VNĐ
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	13.678	VNĐ

1.3 Cổ tức năm 2013

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2013 thì tỷ lệ cổ tức chi trả trong năm 2013 là 8%. Hiện tại, Công ty đã trả tạm ứng cổ tức đợt một năm 2013 bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 4%, đợt hai dự kiến chi bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 4% sau khi thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: VNĐ

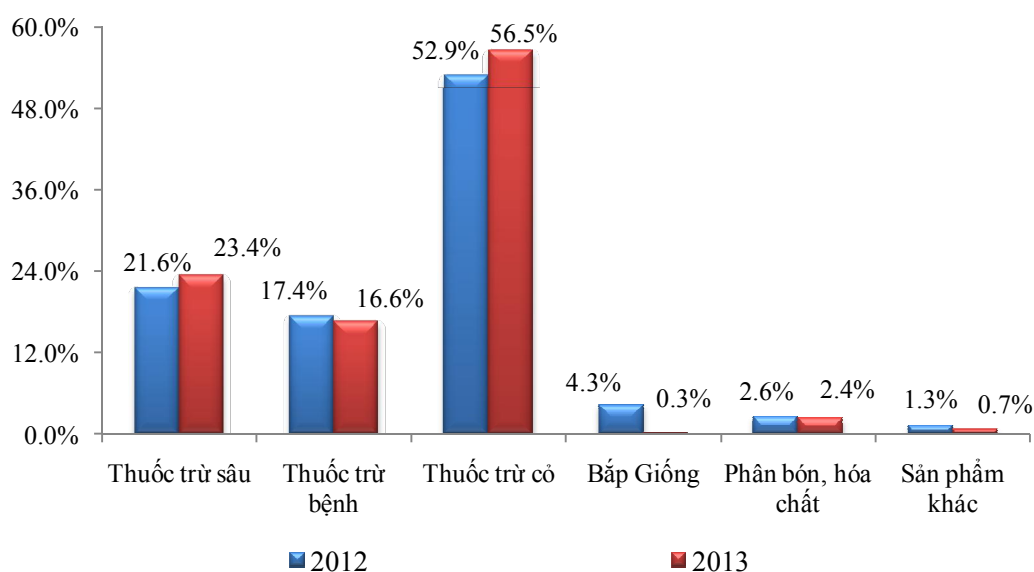
Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	133.577.423.756	144.026.780.126
Doanh thu thuần	752.066.212.119	856.804.652.052
Tốc độ tăng trưởng Doanh thu	-7,86%	13,93%
Lợi nhuận trước thuế trước dự phòng	35.131.289.508	44.981.406.188
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	19.089.502.364	31.272.440.510
Tỷ lệ LNTT/Doanh thu	2,54%	3,65%
Lợi nhuận sau thuế trước dự phòng	29.954.725.811	33.658.141.116
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	13.912.938.667	19.949.175.438
Tỷ lệ LNST/VCSH	10,42%	13,85%
EPS (đồng)	1.321	1.895

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013 của SPC

Mặc dù doanh số thực hiện của công ty năm 2013 chỉ đạt 95,5% doanh số kế hoạch, nhưng nếu so với năm 2012 thì doanh số của toàn công ty vẫn tăng 14% trong khi quy mô vốn của công ty không có nhiều thay đổi. Đây là một nỗ lực vượt bậc của công ty trong bối cảnh nền kinh tế nói chung và ngành thuốc bảo vệ thực vật nói riêng còn rất nhiều khó khăn và thách thức:

- **Thay đổi cơ cấu sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động:** bước đầu thành công trong việc mở rộng cơ cấu thuốc bảo vệ thực vật nhằm bù đắp một phần doanh số lớn từ mảng kinh doanh bấp giống vốn không còn hiệu quả. Năm 2013, mảng kinh doanh bấp giống gần như không phát sinh, chỉ còn 0,3% trong tổng doanh số của toàn công ty và nhóm thuốc bảo vệ thực vật từ mức 91,79% đã tăng lên 96,56% trong năm 2013. Trong đó, nhóm thuốc sâu tăng trưởng mạnh nhất trong năm 2013 (tăng 24,1%), tiếp đến là thuốc cỏ (22,4%) và nhóm thuốc bệnh (9,5%).

Cơ cấu doanh số theo nhóm sản phẩm trong 2 năm 2012 và 2013



- **Tình hình sản xuất nông nghiệp năm 2013 có nhiều thách thức:** thời tiết thuận lợi, ít dịch hại nên nhu cầu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật thấp. Bên cạnh đó, giá nông sản (đặc biệt là giá lúa) thường xuyên ở mức thấp, dẫn tới việc bán hàng và thu tiền hết sức khó khăn.
- **Thiếu vốn kinh doanh:** Công ty vẫn trong tình trạng thiếu hụt vốn kinh doanh do quay vòng vốn chậm (đặc trưng của ngành thuốc bảo vệ thực vật), trong khi giá nguyên vật liệu tăng cao, thời gian nhập hàng dài hơn do tình trạng khan hàng càng làm cho tình trạng thiếu vốn càng căng thẳng hơn.
- **Cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt:** mặc dù giá cả nguyên vật liệu luôn ở mức cao nhưng nhiều công ty trong ngành vẫn giữ giá bán ở mức thấp cộng thêm nhiều chính sách bán hàng và thu tiền hấp dẫn, gây khó khăn trong việc bán hàng và đảm bảo lợi nhuận của công ty.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2014

Stt	CHỈ TIÊU	Đvt	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	2013// 2012 (%)	2014// 2013 (%)
I	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT (CĐ 94)	1000 đ	608,795,885	725,760,000	680,668,693	730,000,000	112%	107%
	- Sản xuất công nghiệp	1000 đ	608,795,885	725,760,000	680,668,693	730,000,000	112%	107%
II	TỔNG KIM NGẠCH XNK	USD						
	- Xuất khẩu (Lao+Cam+Myanmar)	USD	4,587,742	5,100,000	5,935,303	5,600,000	129%	94%
	- Nhập khẩu	USD	22,661,332	26,000,000	22,948,839	28,600,000	101%	125%
III	KHỐI LƯỢNG SP SẢN XUẤT CHỦ YẾU							
	* Sản xuất:	Tấn	10,183	11,748	10,848	12,923	107%	119%

Stt	CHỈ TIÊU	Đvt	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	2013// 2012 (%)	2014// 2013 (%)
	Thuốc BVTV		9,705	11,168	10,222	12,285	105%	120%
	+ Nhóm thuốc trừ sâu	Tấn	2,094	2,810	2,459	3,091	117%	126%
	+ Nhóm thuốc trừ bệnh	Tấn	1,885	2,460	1,868	2,706	99%	145%
	+ Nhóm thuốc trừ cỏ	Tấn	5,726	5,898	5,895	6,488	103%	110%
	Nhóm Phân bón Hoá chất	Tấn	477	580	626	638	131%	102%
IV	LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG							
1	Tổng thu nhập	1000đ	42,221,956	61,249,000	43,810,232	65,530,000	104%	150%
	Trong đó: tổng quỹ tiền lương	1000đ	42,703,889	60,099,000	42,965,792	63,000,000	101%	147%
2	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	7,701,539	8,193,846	7,834,448	9,295,035	102%	119%
	Trong đó: tiền lương bình quân	đ/ng/th	7,206,948	8,040,000	7,683,439	8,936,170	107%	116%
3	Lao động bình quân (người)	ng	488	460	466	470	95%	101%
4	Năng suất lao động	1000đ						
	- Tính trên giá trị SX (giáCĐ 94)	đồng/ng	103,961,046	105,182,609	121,721,869	135,114,894	117%	111%
	- Tính trên doanh thu	đồng/ng	106,976,110	112,971,014	122,489,337	136,657,801	115%	112%
V	TÀI CHÍNH							
1	Tổng doanh thu (bao gồm XK Myanmar)		735,145,199	897,000,000	841,205,137	900,000,000	114%	107%
a	Doanh thu KD (hợp nhất VN+Lao+Cam)	1000đ	731,434,659	893,500,000	841,126,387	896,150,000	115%	107%
	+ SPC VN	1000đ	626,452,098	779,500,000	684,960,375	770,750,000	109%	113%
	+ SPC CAMBODIA	1000đ	101,234,801	105,000,000	152,653,996	115,500,000	151%	76%
	+ SPC LÀO	1000đ	3,747,761	9,000,000	3,512,017	9,900,000	94%	282%
b	Doanh thu XK (không tính XK Lao+Cam, chỉ tính Myanmar)	1000đ	3,710,539	3,500,000	78,750	3,850,000	2%	4889%
2	Tổng giá thành tiêu thụ	1000đ	719,987,275	878,725,000	822,026,661	880,030,000	114%	107%
3	Thu nhập							
	+ Trước thuế	1000đ	15,157,924	18,275,000	19,178,476	19,970,000	127%	104%
	- Trước khi phân bổ dự phòng		31,157,924	34,275,000	54,209,393	35,970,000	174%	66%
	- Sau khi phân bổ dự phòng		15,157,924	18,275,000	19,178,476	19,970,000	127%	104%
	+ Sau thuế	1000đ	11,368,443	13,706,250	14,489,671	14,978,000	127%	103%
	- Trước khi phân bổ dự phòng		27,368,443	29,706,250	49,520,588	30,978,000	113%	63%
	- Sau khi phân bổ dự phòng		11,368,443	13,706,250	14,489,671	14,978,000	132%	103%
	Tỷ suất thu nhập sau thuế/ vốn sở hữu	%	10.80%	13.02%	13.76%	14.22%	132%	103%
4	Các khoản thu nộp ngân sách	1000đ						
4.1	Tổng số phải nộp	1000đ	32,560,107	37,000,000	36,532,884	39,500,000	112%	108%
	+ Số năm trước chuyển sang	1000đ	4,099,434	2,000,000	4,421,742	4,500,000	108%	102%
	+ Số phát sinh trong năm	1000đ	28,460,673	35,000,000	32,111,143	35,000,000	113%	109%
4.2	Tổng số đã nộp :	1000đ	31,517,514	37,000,000	34,248,462	36,500,000	109%	107%
	+ Số năm trước chuyển sang	1000đ	4,099,434	2,000,000	4,421,742	4,500,000	108%	102%
	+ Số phát sinh trong năm	1000đ	27,418,080	35,000,000	29,826,720	32,000,000	109%	107%
5	Nguồn vốn chủ sở hữu	1000đ	105,300,000	105,300,000	105,300,000	105,300,000	100%	100%

3.2 Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

a. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đầu tư đổi mới trang thiết bị sản xuất và ổn định hoạt động sản xuất của xí nghiệp Hiệp Phước, để tăng cường năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong mọi thời điểm.
- Có định hướng về bộ sản phẩm chủ chốt của Công ty đối với từng vùng, miền, triển khai định hướng thành kế hoạch năm, vụ, tháng. Tăng cường hệ thống phân phối nhằm đảm bảo tình hình tài chính của đơn vị.
- Tập trung mở rộng thị trường nước ngoài như Campuchia, Lào, đặc biệt là thị trường Myanmar

b. Về vận hành nội bộ:

Đối với các chi nhánh và đơn vị kinh doanh:

- Tập trung nhân lực kinh doanh phát triển thị trường để nâng doanh số và hiệu quả, giảm công nợ quá hạn của khách hàng trong thời kỳ thiếu vốn.
- Từng bước khoán chi phí và hiệu quả cho từng chi nhánh để nâng cao tính chủ động, chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm trong công việc.
- Sắp xếp lại bộ máy bán hàng và quảng bá sản phẩm tại các chi nhánh, đơn vị để tăng cường kết quả kinh doanh; tiếp tục củng cố và khuếch trương thương hiệu tạo hình ảnh chuyên nghiệp cho Công ty.
- Mở rộng hệ thống phân phối đến các vùng lúa, nông sản chủ yếu của cả nước. Trong năm 2013, Công ty đã mở 2 chi nhánh: chi nhánh Tân An, chi nhánh An Giang.

Điều chỉnh các chính sách bán hàng:

Chính sách bán hàng sẽ có những điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả, lợi nhuận kinh doanh. Chính sách về giá sản phẩm sẽ thay đổi theo tình hình kinh doanh thực tế; Chính sách khuyến mãi không dàn trải theo sản phẩm mà tập trung cho các chương trình lớn như bốc thăm trúng thưởng, theo sản phẩm mới, theo giá trị A, B và theo nhóm khách hàng có năng lực tạo thị trường sản phẩm cho công ty;

Chấn chỉnh công tác quản lý hàng hóa:

- Cân đối sản xuất, điều chuyển hàng hóa để hạn chế tình trạng tồn kho quá cao; theo dõi quản lý hàng tồn kho, hàng quá date, nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh, giảm thiểu rủi ro về hàng tồn kho; đồng thời nâng cao uy tín chất lượng hàng hóa SPC trên thị trường. Các đơn vị kinh doanh phải cùng chịu áp lực với Công ty về trách nhiệm bán hàng để vừa bảo đảm nhu cầu hàng hóa, vừa bảo đảm được hạn mức tồn kho.
- Thực hiện giảm khâu trung gian vận chuyển bằng cách chuyển hàng trực tiếp từ Công

ty đến khách hàng đang được Công ty đưa vào vận hành nhằm giảm thiểu chi phí kho cho các chi nhánh, đồng thời cải tiến phương thức quản lý hàng hóa của toàn Công ty.

- Chấn chỉnh, hoàn thiện từng bước khâu phân phối đảm bảo sử dụng chi phí vận chuyển có hiệu quả cũng như đảm bảo thời gian vận chuyển đến khách hàng nhanh nhất.

c. Về hoạt động tài chính:

- Hoàn thiện hệ thống quản lý tài chính để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngắn hạn và năng lực quản lý các nguồn đầu tư dài hạn. Đối với các đơn vị trực tiếp kinh doanh, áp dụng triệt để quy chế tài chính trong quản lý công nợ, định chế hàng hóa tồn kho, gửi kho khách hàng, để từng bước tháo gỡ khó khăn về nguồn vốn kinh doanh cho Công ty.
- Tích cực hơn nữa việc tìm kiếm các nguồn vốn vay kinh tế đáp ứng cho nhu cầu kinh doanh và đầu tư;
- Đẩy mạnh thu tiền, thu nợ: đây là giải pháp quyết liệt nhất để cải thiện tình hình vốn, tài chính. Các đơn vị chi nhánh, trạm phải có trách nhiệm thu nợ quá hạn, đến hạn, kiên quyết không bán hàng cho khách hàng nợ đây kéo dài.
- Vốn lưu động: chủ yếu vẫn là vốn vay ngân hàng, vốn vay ngắn hạn khác. Một phần được hỗ trợ bằng nguồn vay của Tổng Công ty (theo từng hợp đồng nhập khẩu).
- Vốn đầu tư: sẽ hết sức cân nhắc khi chi vốn đầu tư, chủ yếu đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.
- Phát động phong trào thi đua tiết kiệm chi phí, có khen thưởng theo tỷ lệ % tiết giảm.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (*Phần phụ lục*).

V. Báo cáo kiểm toán



Số: 123 /2014/BC.KTTC-AASC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn được lập ngày 28 tháng 03 năm 2014, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến ngoại trừ

1. Tại thời điểm 31/12/2013, số dư công nợ phải thu Công ty TNHH Monsanto Thailand chưa được đối chiếu xác nhận là 22.813.197.000 đồng đang được trình bày tại Khoản mục Các khoản phải thu khác. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện chúng tôi không thể khẳng định được tính chính xác và phù hợp của các khoản công nợ này cũng như khả năng có thể thu hồi và mức dự phòng cần phải trích lập. Do đó Chúng tôi cũng không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đối với các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn. (Chi tiết về khoản nợ này và số dự phòng Công ty đã trích lập xem Thuyết minh số 4 và số 5).
2. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty liên doanh - Công ty TNHH XNK Sokimex (Có trụ sở tại Vương quốc Campuchia) chưa được hợp nhất vào báo cáo tài chính này theo phương pháp vốn chủ sở hữu do Công ty chưa có các thông tin liên quan đến tình hình tài chính của bên liên doanh, giá trị đầu tư vào Công ty này tại thời điểm 31/12/2013 theo giá gốc là 1,529 tỷ VND, giá trị dự phòng đầu tư đã trích lập là 1,135 tỷ VND. Chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính về Các vấn đề liên quan đến số lượng hàng Công ty đang cho Công ty TNHH Dekalb Việt Nam mượn đo trong thuyết minh số 4 và thuyết minh số 40 bản thuyết minh báo cáo tài chính có mô tả:

- Ban Giám đốc Công ty TNHH Dekalb Việt Nam chưa thống nhất và sẽ xem xét và kiểm tra lại số lượng hàng mượn này.
- Công ty đang hoàn tất các thủ tục để khởi kiện Công ty TNHH Dekalb Việt Nam lên Trọng tài kinh tế Tp. Hồ Chí Minh liên quan đến các khoản phải thu về hàng cho mượn và hàng chi hộ đang được trình bày trên khoản mục phải thu khác.
- Công ty TNHH Dekalb Việt Nam là công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài được Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp phép hoạt động với thời gian là 5 năm tính từ ngày 26/08/2010.

Do kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con - Công ty TNHH Bảo vệ Thực vật Sài Gòn - Lào từ khi thành lập đến ngày 31/12/2013, số lỗ lũy kế của Công ty này đã vượt vốn đầu tư của chủ sở hữu là 2,903 tỷ LAK tương ứng 7,765 tỷ VND, số dư nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn 12,92 tỷ LAK tương ứng 34,566 tỷ VND. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn (chủ sở hữu) đã thông qua việc chuyển nhượng dự án đầu tư tại nước Cộng hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào. Do vậy, khả năng tiếp tục hoạt động theo khái niệm hoạt động liên tục của Công ty con - Công ty TNHH Bảo vệ Thực vật Sài Gòn - Lào phụ thuộc vào khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả hoặc từ sự bảo trợ của chủ sở hữu theo pháp luật Cộng hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào và các quy định có liên quan.



[Signature]
Trần Trung Hiếu
 Kiểm toán viên
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
 số: 2202-2013-002-1

VI. Các công ty có liên quan

1. Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty

Tại thời điểm 31.12.2013, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn nắm giữ 59,33% vốn điều lệ tại SPC, tương ứng 6.247.020 cổ phần.

2. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức: (không có)

3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan đến 31/12/2013

Đầu tư liên doanh, liên kết	9.039.536.667 đồng
Công ty cổ phần thương mại Mộc Hoá	7.510.164.939 đồng
Công ty Sokimex	1.529.371.728 đồng
Đầu tư dài hạn khác	1.837.670.000 đồng
Công ty cổ phần BVTV H.A.I	1.837.670.000 đồng

```
graph TD; A[ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG] --> B[HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ]; A --> C[BAN KIỂM SOÁT]; B --> D[GIÁM ĐỐC]; B --> E[BAN KIỂM TOÁN NB]; D --> F[KỸ THUẬT - NCPT]; D --> G[SẢN XUẤT - NÔNG TRẠI]; D --> H[XUẤT NHẬP KHẨU]; D --> I[Nghiên cứu PT]; D --> J[KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ]; D --> K[TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN]; D --> L[NHÂN SỰ - HÀNH CHÍNH]; G --> M[XÍ NGHIỆP BTVV SÀI GÒN]; G --> N[CÔNG TY SPC LÀO]; O[VPĐD CÔNG TY, CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI];
```

BAN ĐIỀU HÀNH	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Hồng Ánh	Giám đốc
Bà Nguyễn Ngọc Bích	Phó Giám đốc
Ông Hà Quốc Cường	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Phó Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Hồng Ánh – Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 09/03/1962
- Số CMND : 023180867 Ngày cấp : 26/09/2008 Nơi cấp: TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Nông nghiệp, Cao cấp chính trị
- Quá trình công tác :
 - 1984 – 1992: Kế toán trưởng Chi cục bảo vệ thực vật - Sở Nông Nghiệp.
 - 1992 – 2004: Kế toán trưởng Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn.
 - 2004 – 2005: Kế toán trưởng Công ty TNHH 1 TV Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
 - 2005 – T06/08: Phó Giám Đốc Công ty TNHH 1 TV Bảo vệ thực vật Sài Gòn.
 - T6/08 – T04/10: Ủy viên HĐQT, Phó Giám Đốc CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
 - T5/10 đến nay: Ủy viên HĐQT, Giám Đốc CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

Bà Nguyễn Ngọc Bích – Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 07/09/1966
- Số CMND: 022416616 Ngày cấp : 07/05/2011 Nơi cấp: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Quản trị Kinh Doanh – Trung cấp LĐTL
- Quá trình công tác :
 - 1987 – 1994: Nhân viên LĐTL, Cty XNK Nông Lâm Hải Sản
 - 1994 – 2008: Phó Phòng TCLĐTL, Cty XNK Nông Lâm Hải Sản
 - 2009 – 2011: Trưởng Phòng TCLĐTL, Cty TNHH MTV XNK Nông Lâm Hải Sản.
 - 2011 – 12/2013: Trưởng Phòng Kinh Doanh Dịch Vụ, Cty TNHH MTV XNK Nông Lâm Hải Sản.
 - 12/2013 đến nay: Phó Giám Đốc Công ty Cổ Phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn phụ trách công tác Tổ chức hành chính - Lao động tiền lương.

Ông Hà Quốc Cường – Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 25/09/1962
- Số CMND: 020490533 Ngày cấp : 18/08/2008 Nơi cấp : TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị
- Quá trình công tác :
 - 11/91 – 03/94: Trưởng phòng kỹ thuật Cty TNHH 1TV BVTV Sài Gòn.
 - 03/94 – 03/01: Quản đốc Phân xưởng cơ điện Cty TNHH 1TV BVTV Sài Gòn.
 - 03/01 – 05/02: Trưởng xưởng sản xuất Cty TNHH 1TV BVTV Sài Gòn.
 - 05/02 – 07/04: Trưởng Ban quản lý dự án Cty TNHH 1TV BVTV Sài Gòn.
 - 07/04 – 07/07: Trưởng phòng CĐMT Công ty TNHH MTV BVTV Sài Gòn.
 - 07/07 – 03/12: Giám đốc Xí nghiệp BVTV Sài Gòn – Cty CP BVTV Sài Gòn.
 - 03/12 – nay: Phó Giám đốc Công ty CP BVTV Sài Gòn phụ trách Khối Sản xuất – Nông trại.

Ông Nguyễn Quốc Dũng – Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 18/11/1967
- Số CMND: 021572919 Ngày cấp : 20/01/1999 Nơi cấp : TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Luật sư, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - 1993 – 2000: Nhân viên Kinh doanh Xí nghiệp Thuốc trừ sâu Sài Gòn.
 - 2001 - 06/02: Phó Trưởng Trạm Dịch vụ Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn.
 - 07/02 - 09/03: Quyền trưởng Trạm Dịch vụ Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn.
 - 09/03 - 07/04: Phó Phòng Marketing Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn.
 - 08/04 - 09/05: Phó Phòng Marketing Công ty TNHH Một thành viên BVTV Sài Gòn.
 - 10/05 - 08/07: Phó Phòng KD Công ty TNHH Một thành viên BVTV Sài Gòn
 - 08/07 - 06/08: Phó Phòng KH- KD Công ty TNHH MTV BVTV Sài Gòn.
 - 06/08 - 10/08: Phó Phòng KH - KD CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
 - 10/08 - 8/09: Trưởng Phòng KH- KD CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
 - 09/09 – nay: Phó Giám đốc KD trong nước CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

- a. **Hội đồng quản trị:** không thay đổi
- b. **Ban Giám đốc:** Bổ nhiệm Bà Nguyễn Ngọc Bích giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn phụ trách công tác Tổ chức hành chính - Lao động tiền lương nhiệm kỳ 2013 - 2017
- c. **Ban kiểm soát:** không thay đổi
- d. **Kế toán trưởng:** không thay đổi

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2013, tổng số lao động của công ty là 461 người với cơ cấu lao động như sau:

Yếu tố	31/12/2013
Số lượng nhân viên, công nhân	461 người
Theo trình độ chuyên môn	
Tiến sỹ	01 người
Cao học, Thạc sỹ	06 người
Đại học, Cao đẳng	211 người
Trung học chuyên nghiệp	38 người
Lao động phổ thông + LĐ có tay nghề	205 người

Chế độ làm việc

Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: chế độ làm việc 8 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

Chính sách đào tạo

Liên tục hoàn thiện, phát triển và đổi mới là cách thức để SPC hiện thực hóa những ước mơ, khát vọng và đam mê của mình. Do đó, CBCNV của SPC luôn cố gắng học tập, nghiên cứu và phát triển để có chất lượng công việc cao hơn và thỏa mãn tốt hơn các nhu cầu và mong đợi của khách hàng. Học tập và phát triển là phong cách sống của mỗi thành viên và toàn bộ tổ chức. Thông qua học tập, nghiên cứu và phát triển chúng tôi định hướng hành động vào việc liên tục hoàn thiện việc thực hiện của mình để tạo ra sự phát triển bền vững cho công ty.

Do đó, đào tạo để phát triển là một chính sách rất được coi trọng tại SPC. Công ty coi đào tạo là phương thức hỗ trợ quá trình phát triển nghề nghiệp cho nhân viên. Do đó, mọi thành viên đều được khuyến khích nâng cao trình độ và kiến thức, dù bằng hình thức tham gia các khóa học của Công ty tổ chức hay qua các lớp bên ngoài. Đào tạo tại chỗ chiếm một vai trò quan trọng và cũng được tập trung đặc biệt. Phần lớn thành viên mới gia nhập Công ty đều được đào tạo theo phương thức một kèm một. Khi cần thiết, chúng tôi tạo điều kiện cho nhân viên có cơ hội tham khảo kinh nghiệm nước ngoài để trau dồi, cập nhật kiến thức.

Chính sách tiền lương, thưởng

Chính sách tiền lương, thù lao, phụ cấp của SPC được xây dựng với mục tiêu: công bằng, nâng cao hiệu quả làm việc và tăng cường sự gắn bó lâu dài của các thành viên. Mức lương và phụ cấp của SPC rất cạnh tranh trong ngành BVTV và nằm trong nhóm những doanh nghiệp sản xuất thuốc BVTV hàng đầu Việt Nam. Lương và phụ cấp được trả trên căn cứ vào vị trí công việc (mỗi vị trí đòi hỏi mức độ kiến thức, kỹ năng, độ thách thức cũng như trách nhiệm khác nhau), hiệu quả làm việc và thâm niên làm việc của nhân viên. Tất cả vị trí công việc đều được phân tích, đánh giá, chấm điểm chi tiết và xếp vào một hệ thống nhất trong toàn Công ty. Hàng năm, mức cạnh tranh của mặt bằng lương cũng như thu nhập cho từng vị trí công việc đều được Phòng Hành chính Nhân sự đánh giá, xem xét và điều chỉnh phù hợp.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1.1. Thành phần của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2017

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Dương Minh Quang	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Hồng Ánh	Thành viên
Ông Hà Quốc Cường	Thành viên
Ông Phan Văn Sang	Thành viên
Ông Đặng Thanh Cương	Thành viên

Ban Kiểm soát**Họ và tên**

Bà Võ Ngọc Lan Chi

Bà Mai Thị Lệ Khuyên

Ông Nguyễn Công Khải

Chức vụ

Trưởng ban

Thành viên

Thành viên

1.2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2013**1.2.1 Các phiên họp và nghị quyết của HĐQT trong năm 2013:**

Trong năm 2013 vừa qua, được sự uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông trong công tác chỉ đạo thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng và định hướng cho Ban điều hành công ty thực hiện các chương trình hành động tích cực và đồng bộ trong năm 2013 thông qua các nội dung làm việc, thảo luận, tìm nhiều giải pháp thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 02/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	24/01/2013	Thông qua việc giảm giá sàn khu đất thuộc cửa hàng và nhà kho chi nhánh Đồng Tháp.
2	Nghị quyết số 05/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	01/02/2013	Thông qua việc chuyển vốn sang Lào.
3	Quyết định số 118/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	01/02/2013	Quyết định chuyển 50.000 USD vốn cho công ty BVTV Sài Gòn tại Lào.
4	Nghị quyết số 07/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	22/02/2013	Thông qua việc điều chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý XNBVTVSG, PP.KDĐT và Quyền GD chi nhánh Đồng Tháp.
5	Quyết định số 188/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	01/3/2013	Quyết định bổ nhiệm Quyền GD chi nhánh Đồng Tháp.
6	Nghị quyết số 12/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	09/3/2013	Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên 2013 và chi trả cổ tức đợt 1 năm 2012.
7	Nghị quyết số 16/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	31/03/2013	Thông qua điều chỉnh hạn mức tín dụng áp dụng cho các chi nhánh, đơn vị kinh doanh.
8	Nghị quyết số 19/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	18/4/2013	Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2013.
9	Nghị quyết số 21/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	18/4/2013	Thông qua chấm dứt HĐLĐ cán bộ quản lý Chi nhánh Đồng Nai, VPĐD An Giang và bổ nhiệm cán bộ quản lý Chi nhánh Đồng Nai, VPĐD An Giang.
10	Quyết định số 475/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	23/4/2013	Quyết định bổ nhiệm Quyền GD chi nhánh Đồng Nai.
11	Quyết định số 476/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	23/4/2013	Quyết định bổ nhiệm Quyền GD chi nhánh An Giang
12	Nghị quyết số 23/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	26/4/2013	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2013.
13	Nghị quyết số 26/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	26/4/2013	Nghị quyết bổ nhiệm chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm lại BDH Công ty.

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
14	Quyết định số 513/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	4/5/2013	Bổ nhiệm lại Ông Hà Quốc Cường phó Giám đốc Cty nhiệm kỳ 2 (2013-2017)
15	Quyết định số 514/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	4/5/2013	Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Quốc Dũng phó Giám đốc Cty nhiệm kỳ 2 (2013-2017)
16	Quyết định số 515/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	4/5/2013	Bổ nhiệm lại Bà Nguyễn Thị Hồng Ánh Giám đốc Cty nhiệm kỳ 2 (2013-2017)
17	Nghị quyết số 32/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	23/5/2013	Thông qua chấm dứt HĐLĐ và tuyển dụng cán bộ quản lý Chi nhánh Kiên Giang.
18	Quyết định số 597/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	23/5/2013	Quyết định bổ nhiệm Quyền GĐCN Kiên Giang.
19	Nghị quyết số 33/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	24/5/2013	Nghị quyết phân công các thành viên HĐQT.
20	Nghị quyết số 34/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	24/5/2013	Thông nhất bổ nhiệm lại thư ký công ty, thông nhất Quy trình bổ nhiệm nhân sự, - Thông nhất chủ trương tiếp tục đàm phán với công ty Dekalb, chủ trương tháo 1/3 khung nhà kho, chuyển thêm 50.000usd để chi trả cho phần mất cân đối 54.000usd về lương, thuế, lãi nợ vay.
21	Nghị quyết số 37/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	21/6/2013	Thông qua việc chuyển 50.000 USD vốn nằm trong số tiền 74.000USD đã được ĐHCĐ thường niên năm 2013 thông qua.
22	Quyết định số 763/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	21/6/2013	Quyết định chuyển 50.000 USD vốn cho công ty BVTV Sài Gòn tại Lào.
23	Nghị quyết số 39/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	21/6/2013	Kế hoạch đầu tư MMTB và sửa chữa lớn 2012-2013, chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong năm tài chính 2013.
24	Nghị quyết số 40/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	21/6/2013	bổ nhiệm Ông Đinh Xuân Ngũ Quyền Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn tại Daklak giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn tại Daklak.
25	Nghị quyết số 42/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	18/7/2013	Về tình hình hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2013, phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2013 và một số nội dung khác:
26	Nghị quyết số 46/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	6/8/2013	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn tại Lâm Đồng.
27	Quyết định số 1021/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	8/8/2013	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn tại Lâm Đồng.
28	Nghị quyết số 48/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	12/8/2013	Bổ nhiệm Ông Vũ Duy Quý Phó Phòng Kế hoạch đầu tư giữ chức vụ Trưởng Phòng Kế hoạch đầu tư Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn. Tuyển dụng và bổ nhiệm Ông Phan Đức Thịnh sinh năm 1978 - tốt nghiệp ĐH GTVT ngành cơ giới hóa xếp dỡ, giữ chức vụ Phó Phòng Kế hoạch đầu tư Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
29	Quyết định số 1037/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	12/8/2013	Bổ nhiệm Ông Vũ Duy Quý Trưởng phòng KHDT

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
30	Quyết định số 1038/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	12/8/2013	Bổ nhiệm Ông Phan Đức Thịnh phó Trưởng phòng KHDT
31	Nghị quyết số 51/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	1/10/2013	Thông qua báo cáo SXKD 9 tháng đầu năm 2013; dự án Hoadasar; các dự án Lào; báo cáo kinh doanh bắp giống với công ty Monsanto.
32	Nghị quyết số 53/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	1/10/2013	Thông qua việc thành lập CN Tân An và bổ nhiệm Quyền GĐCN Tân An.
33	Nghị quyết số 55/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	1/10/2013	Thông qua việc thành lập CN An Giang và bổ nhiệm Quyền GĐCN An Giang.
34	Quyết định số 1209/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	10/2/2013	Quyết định thành lập CN Tân An
35	Quyết định số 1210/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	10/2/2013	Quyết định thành lập CN An Giang.
36	Quyết định số 1211/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	10/2/2013	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Long Đoạt Quốc quyền Giám đốc CN An Giang
37	Quyết định số 1212/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	10/2/2013	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Bé Hai Quyền Giám đốc CN Tân An
38	Nghị quyết số 57/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	14/10/2013	Chấm dứt HĐLĐ đối với Ông Mã Vinh Quốc để thực hiện thủ tục thôi việc theo qui định, bổ nhiệm Ông Phan Thanh Hóa Chuyên viên kinh doanh Chi nhánh Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn tại Cần Thơ giữ chức vụ Quyền Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn tại Cần Thơ thay cho Ông Mã Vinh Quốc.
39	Quyết định số 1254/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	18/10/2013	Bổ nhiệm Ông Phan Thanh Hóa quyền Giám đốc CN Cần Thơ 18/10/2013
40	Nghị quyết số 59/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	14/10/2013	Thông qua việc Bổ sung ngành nghề cho thuê kho bãi trong giấy phép đăng ký kinh doanh của công ty để trình ĐHCĐ.
41	Nghị quyết số 61/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	7/11/2013	Thông qua danh mục tài sản và giá sản tài sản của công ty SPC Lào; thông qua việc chuyển vốn sang Lào; thông qua QCTLTT; thông qua kế hoạch doanh số, chi phí và lợi nhuận niên vụ 2013-2014.
42	Quyết định số 1341/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	11/11/2013	Chuyển vốn cho Công ty BVTV Sài Gòn tại Lào 13,500 USD
43	Nghị quyết số 63/NQ/BVTVSG/HĐQT/2013	20/11/2013	Bổ nhiệm Bà Nguyễn Ngọc Bích giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn phụ trách công tác Tổ chức hành chính - Lao động tiền lương.
44	Quyết định số 1409/QĐ/BVTVSG/HĐQT/2013	20/11/2013	Bổ nhiệm Bà Nguyễn Ngọc Bích phó Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2013-2017

1.2.2 Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013:

a. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2013

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013, Hội đồng quản trị và Ban

kiểm soát đã tiến hành xem xét năng lực, hiệu quả kinh tế của các đơn vị kiểm toán và thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tình hình tài chính năm 2013 cho Công ty.

b. Thanh lý dự án Đồng Tháp

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Đồng Tháp cho Bà Lê Thị Thủy thường trú tại số 66 đường Tôn Đức Thắng, khóm 1, Phường 1, Thị xã Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp, hợp đồng số 574/HĐ/BVTVSG/KHĐT/2013 ngày 01/08/2013 với tổng trị giá bao gồm VAT là 800 triệu đồng, đã thanh toán 760 triệu đồng, phần còn lại 40 triệu đồng sẽ thanh toán sau khi hoàn tất bàn giao ranh giới cắm mốc theo qui định.

c. Duy trì vườn cà phê tại Lào

Trong năm 2013, Công ty đã chuyển vốn và hàng hóa, vật tư cho SPC - Lào với tổng số tiền là 156.968 USD, trong đó nguồn vốn để duy trì vườn cà phê khoảng gần 30 ngàn USD trong tổng số 74.800 USD đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

d. Chuyển nhượng dự án tại Lào

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, Hội đồng quản trị đã tích cực tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng dự án. Tuy nhiên, đến nay Công ty chỉ chuyển nhượng được dự án Pathumphon cho Công ty Hữu Nghị 206 với giá 68.064 USD, thanh lý một số máy móc thiết bị được 52.279 USD và dự án Bachieng với giá 264.604 USD. Tổng cộng **384.947 USD**.

e. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty đã hoàn tất việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và ban hành Điều lệ mới vào ngày 26/04/2013 theo đúng qui định.

f. Phân bổ và trích lập dự phòng năm 2013

Chỉ tiêu	Theo NQ ĐHCĐ 2013	Thực hiện năm 2013
Dự phòng sản phẩm Lancer	1.000.000.000	1.000.000.000
Phân bổ dự phòng lỗ Lào	2.000.000.000	12.321.951.293
Dự phòng lỗ Hoadasa	3.000.000.000	3.739.727.778
Dự phòng công nợ Monsanto	7.000.000.000	8.969.237.900
Dự phòng công nợ Lào	3.000.000.000	9.000.000.000
Tổng cộng	16.000.000.000	35.030.916.971

1.2.3 Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

Công ty đã thực hiện công tác chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị theo đúng kế hoạch đã được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 với tổng thù lao là 204.000.000 đồng. Chi tiết cho từng thành viên HĐQT như sau:

- | | | |
|--------------------------------|---|----------------------|
| - Chủ tịch hội đồng quản trị | : | 5.000.000 đồng/tháng |
| - Thành viên hội đồng quản trị | : | 3.000.000 đồng/tháng |

1.2.4 Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc:

Căn cứ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ tháng, hoặc họp bất thường trong trường hợp có công việc quan trọng, khẩn cấp cần giải quyết.

Các nội dung giám sát có chương trình chuyên đề cụ thể:

- Giám sát việc đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý.
- Giám sát xử lý nợ phải thu, giám sát chất lượng hàng tồn kho.
- Giám sát việc thu chi tài chính.
- Giám sát việc thực hiện Quy chế của Ban điều hành. v.v...

Nhìn chung, công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên, đảm bảo hoạt động của Công ty được diễn ra ổn định, đáp ứng yêu cầu sản xuất và kinh doanh, tuân thủ quy định của pháp luật, bám sát định hướng do HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

1.3. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2013



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON
SAIGON PLANT PROTECTION JOINT-STOCK COMPANY

CỘNG HÒA X HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT & MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013 CÔNG TY CP BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

Kính gửi :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản Trị Công ty CP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2008, ngày 09 tháng 06 năm 2008.

- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát Công ty được quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty đã được Đại Hội Cổ đông thông qua ngày 09 tháng 06 năm 2008 và bổ sung sửa đổi lần 3 ngày 16/4/2013, lần 2 ngày 18/7/2011.

- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Công ty CP BVTV Sài Gòn lập ngày 28/3/2014 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) kiểm toán.

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo hoạt động của BKS và một số chỉ tiêu cơ bản về BCTC năm 2013 của Công ty như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013:

Ban kiểm soát hoạt động theo điều 123 và 124 của Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11, ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội. Các hoạt động của BKS trong năm 2013 như sau :

- Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Tham gia một số cuộc họp Ban lãnh đạo cùng các phòng ban về kế hoạch, chiến lược đầu tư của Công ty.
- Thông qua chương trình kiểm toán và tham gia làm việc cùng Công ty kiểm toán độc lập về kiểm tra quyết toán báo cáo tài chính hàng năm.
- Xem xét báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị đã được Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán.

II. Một số chỉ tiêu cơ bản trong BCTC hợp nhất năm 2013:

Số liệu trên Báo cáo Tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn chưa được Cục thuế Kiểm tra.

Căn cứ vào chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp luật hiện hành về tài chính kế toán thì Báo cáo tài chính năm 2013 do Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn lập, xét trên khía cạnh trọng yếu đã phản ánh được tình hình tài sản, nguồn vốn, và kết quả kinh doanh năm 2013.

Đơn vị tính: đồng

Vốn điều lệ: 105.300.000.000

Trong đó vốn Nhà nước chiếm 59,33% 62.470.200.000

1. Các khoản phải thu ngắn hạn: 182.412.660.274

Trong đó:

- Phải thu Công ty Monsanto Thai Land 22.813.197.000

- Phải thu về chi hộ Công ty TNHH Dekalb VN 3.969.655.195

- Phải thu về Công ty Dekalb VN, Monsanto mượn hàng 1.517.247.000

Dự phòng công nợ phải thu khó đòi (trước hợp nhất) (41.341.361.150)

Trong đó: - Công nợ Cty Monsanto (15.969.237.900)

- Công nợ Cty TNHH DeKalb (3.572.283.587)

- Công nợ Cty SPC Lào (12.356.954.223)

- Công nợ khách hàng kinh doanh (9.442.885.440)

Tỷ lệ đối chiếu công nợ: (tại công ty mẹ)

Công nợ	Số tiền	Số tiền đã đối chiếu	Tỷ lệ đối chiếu
Phải thu khách hàng	215.929.294.777	207.983.096.729	96,32%
Trả trước người bán	536.046.246	494.127.430	92,18%
Phải trả người bán	258.167.420.045	258.064.153.077	99,96%
Người mua trả trước	275.082.230	268.617.797	97,65%
Tạm ứng	1.651.022.537	1.610.329.800	97,54%

2. Hàng tồn kho: 208.077.955.753

Giá trị hàng tồn kho: 215.461.101.002

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (7.383.145.249)

3. Tài sản cố định: 47.014.122.878

Nguyên giá: 150.609.529.151

Hao mòn lũy kế (105.662.957.176)

Giá trị còn lại 44.946.571.955

Chi phí XD CB dở dang 2.067.550.923

Trong đó :

- Dự án kho Long An 407.320.574

- Chi phí trồng cây lâu năm & công trình XD tại Lào 1.077.487.323

- Cây cà phê trồng năm 2012 tại Lào 424.356.720

4. Bất động sản đầu tư : 4.542.440.264

Nguyên giá: 5.353.287.606

Hao mòn lũy kế (810.847.342)

Bao gồm :

□ Nhà cửa, vật kiến trúc, đất tại Lào : 3.646.729.564

- Nguyên giá: 4.457.576.906

- Hao mòn lũy kế (810.847.342)

□ Quyền sử dụng đất có diện tích 1.781 m² tại xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Hội đồng quản trị đã thống nhất chủ trương chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Nghị quyết số 156/NQ/BTVSG/HĐQT/2011 ngày 28 tháng 10 năm 2011.

- Nguyên giá: 895.710.700

- Hao mòn lũy kế (0)

5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: 12.534.840.530

STT	DANH MỤC	VỐN ĐẦU TƯ	Ghi chú
1	Cty CP thương mại Mộc Hóa (580.313 cổ phiếu)	7.510.164.939	Lợi ích của SPC được hưởng trong năm 2013 là 753.985.658 đồng
2	Công ty Sokimex	1.529.371.728	
3	Cty CP Nông dược H.A.I (61.200 cổ phiếu)	1.837.670.000	Cổ tức được chia trong năm 2013 là: 122.400.000đ
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính của Sokimex	(1.135.260.733)	
5	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính cổ phiếu H.A.I	(460.670.000)	

6. Chi phí trả trước dài hạn: 23.366.353.819

Trong đó:

- Chi phí thuê đất Hiệp Phước	17.193.485.423
- Chi phí cải tạo đất thuê tại Lào	6.067.995.942
7. Vay ngắn hạn & dài hạn:	73.559.895.711
- Vay ngắn hạn	69.735.063.864
Cụ thể:	
+ Vay ngắn hạn các ngân hàng:	52.611.514.736
+ Vay các tổ chức và cá nhân	13.926.500.000
- Vay dài hạn các ngân hàng:	3.824.831.847
8. Nợ phải trả ngắn hạn & dài hạn:	298.826.071.719
Trong đó:	
+ Phải trả người bán:	259.676.613.481
+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước:	3.828.781.367
+ Phải trả người lao động	12.563.322.031
+ Các khoản phải trả, phải nộp khác	13.151.905.038

9. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:(Hợp nhất) DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2012	Năm 2013		Tỷ lệ	
			Kế hoạch	Thực hiện	3/1	3/2
A	B	1	2	3	4	5
1	Doanh thu	752.066	897.000	856.805	114%	96%
2	Lợi nhuận trước thuế (chưa DP)	30.090	34.275	44.981	149%	131%
3	Lợi nhuận trước thuế (đã DP)	19.090	18.275	31.272	164%	171%
4	Lợi nhuận sau thuế	13.913	13.706	19.949	143%	146%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.321	1302	1.895		

III. Nhận xét của Ban Kiểm soát về các số liệu trong báo cáo:

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 16% so với năm 2012 trong đó chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 102%, dự phòng công nợ khó đòi tăng 53%.
- Công nợ phải thu khác của Công ty TNHH Monsanto Thailand với số tiền 22.813.197.000 đồng chưa được khách hàng ký xác nhận công nợ, công ty đã lập dự phòng lũy kế đến 31/12/2013 là 15.969.237.900 đồng số còn phải lập dự phòng là 6.843.959.100 đồng.
- Lỗ lũy kế của công ty SPC Lào đến ngày 31/12/2013 là 34.858.542.899 đồng, nợ ngắn hạn là 39.534.725.709 đồng đã vượt quá tài sản ngắn hạn là: 34.566.085.257 đồng (39.534.725.709 - 4.968.640.452), trong đó nợ phải trả cho công ty mẹ là:

35.996.582.909 đồng. Công ty đã lập dự phòng đối với khoản công nợ này và hạch toán hạch toán vào chi phí là 12 tỷ đồng, nhưng chưa đúng theo hướng dẫn của Thông 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính, nếu dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư 228 thì số dự phòng công nợ khó đòi đối với công ty SPC Lào lũy kế đến 31/12/2013 phải là: 29.838.336.421 đồng số còn chưa dự phòng theo đúng thông tư 228 là 17.838.336.421 đồng, dự kiến giá trị thu hồi khi chuyển nhượng dự án là 16,5 tỷ đồng.

- Dự án nông trại hoa Dasar, tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện chuyển nhượng với giá chuyển nhượng là 2,38 tỷ, giá vốn dự án là 6,2 tỷ, lỗ từ hoạt động chuyển nhượng này là 3,82 tỷ và dự án này đã được thông báo chấm dứt hoạt động từ ngày 17/10/2013.

- Khoản dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty TNHH Bảo vệ thực vật Sài Gòn-Lào lũy kế đến 31/12/2013 là 19.332.237.752 đồng, công ty đã lập dự phòng đầy đủ theo Thông 228/2009/TT-BTC.

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty liên doanh - Công ty TNHH XNK Sokimex (Có trụ sở tại Vương quốc Campuchia) chưa được hợp nhất vào báo cáo tài chính này theo phương pháp vốn chủ sở hữu do Công ty chưa có các thông tin liên quan đến tình hình tài chính của bên liên doanh, giá trị đầu tư vào Công ty này tại thời điểm 31/12/2013 theo giá gốc là 1,529 tỷ VND, giá trị dự phòng đầu tư đã trích lập là 1,135 tỷ VND.

- Về công nợ phải thu của khách hàng hiện nay khá cao (tại ngày 31/12/2013 cao hơn 49% so với cùng kỳ năm 2012), công ty cần lưu ý trong việc bán hàng, quản lý, thu hồi công nợ và phân công trách nhiệm quản lý nợ theo quy định của Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về quản lý nợ.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG

1. Về công tác chung:

- BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của động của công ty. Hoạt động của công ty là tuân thủ theo pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của công ty và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành tiếp tục chỉ đạo xử lý các tồn đọng từ các năm trước để lại. HĐQT và BDH Công ty đã tích cực trong việc đàm phán với Monsanto để thu hồi công nợ, đồng thời cũng làm việc với trọng tài kinh tế để có hướng xử lý tích cực nhất cho Công ty.

- Năm 2013 còn hết sức khó khăn do nông sản tụt giá, thời tiết thuận lợi cho cây trồng, tuy nhiên năm 2013 Công ty đã đạt 131% lợi nhuận theo kế hoạch.

2. Về công tác đầu tư:

- Dự án tại Lào : Công ty đã kiểm soát chặt chẽ hoạt động của SPC Lào trong giai đoạn tìm nhà đầu tư để chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng đã thông qua chủ trương và tìm được một số nhà đầu tư, đang trong giai đoạn thương lượng giá cả.

- Các dự án khác :

Dự án kho Đồng Tháp: Việc chào bán khu đất theo dự án kho tại Đồng Tháp vẫn tiếp tục, tuy nhiên do giá bất động sản thời gian qua vẫn chưa phục hồi nên đến nay chưa thực hiện xong việc sang nhượng do phải điều chỉnh diện tích.

Dự án Kiên Giang: trong năm 2013 công ty đã hoàn tất đưa Siêu thị Kiên Giang vào hoạt động, tuy nhiên hiệu quả của Siêu thị chưa cao và mặt bằng của dự án còn chưa sử dụng hết, đề nghị Công ty có kế hoạch để khai thác hết hiệu quả của dự án.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BGĐ:

- Trong năm qua, BKS được cung cấp thông tin về các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc.

- BKS tham gia một số cuộc họp về kế hoạch đầu tư, hoạt động SXKD, nhân sự của HĐQT.

- Cung cấp lịch làm việc của Công ty kiểm toán độc lập, thư kiểm toán và kế hoạch kiểm kê tài sản theo định kỳ của đơn vị.

- Nguồn vốn lưu động của Công ty hiện đang thiếu trầm trọng, HĐQT cần có chiến lược về nguồn vốn đảm bảo vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh để không làm ảnh hưởng đến kinh doanh và uy tín của Công ty.

- Hội đồng Quản trị tiếp tục giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành trong việc mua bán hàng hóa, nguyên liệu tại công ty theo định kỳ 3 tháng, 6 tháng.. để giải quyết kịp thời nếu có vấn đề xảy ra.

VI CÁC KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT :

- Cần tăng cường hơn nữa công tác quản trị rủi ro, chú trọng đến việc đảm bảo an toàn tài chính cho công ty. Đề nghị Hội Đồng quản trị kiện toàn và nâng cao năng lực của bộ phận quản trị rủi ro, chú trọng và có biện pháp tích cực đối với công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là những công nợ kéo dài.

- Cần xem xét và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn ở các dự án đầu tư, rà soát lại các khoản đầu tư tài chính ở các công ty bị lỗ, xây dựng kế hoạch, lộ trình giảm bớt vốn góp vào các công ty bị lỗ và làm ăn kém hiệu quả.

- Cần tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng lao động, áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào quản lý và trong thực tiễn sản xuất kinh doanh. Thay đổi chính sách về nhân sự, hoàn thiện quy trình quản lý, đào tạo và thu hút được nhiều

nhân viên mới có năng lực, trình độ cao mang lại sức mạnh cạnh tranh trên thị trường và hiệu quả cho công ty. Có nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ động viên kịp thời cho nhân viên để công ty vẫn hoàn thành kế hoạch trong bối cảnh kinh tế khó khăn.

- Hoàn thiện hệ thống quy trình, quy phạm và các quy định nội bộ sử dụng trong công tác quản lý của Công ty (trong đó có quản lý hàng tồn kho), tăng cường công tác kiểm soát nội bộ.

- Xây dựng hệ thống định mức chi phí và phát động phong trào tiết kiệm, chống lãng phí nhằm giảm thiểu chi phí một cách có hiệu quả.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, bán hàng tồn kho, tăng hiệu quả sử dụng vốn trong toàn Công ty.

VII. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2014:

- Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho các cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ công ty.

- Theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông.

- Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm trong công tác kiểm soát hoạt động và kiểm soát tài chính của Công ty. Tăng cường kiểm soát các dự án đầu tư, tình hình sử dụng nguồn vốn công ty, các khoản phải thu và hàng hóa tồn kho.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, theo dõi việc xử lý các tồn đọng đang xử lý như công nợ bấp Monsanto, hàng hóa, dự án đầu tư xin thanh lý.

- Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

BKS mong muốn HĐQT, BDH công ty sẽ vượt qua các khó khăn để hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà cổ đông đã giao phó, xin chúc công ty SPC phát triển bền vững và luôn được sự ủng hộ của Quý cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

TP.HCM, ngày ... tháng 4 năm 2014

TM BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Võ Ngọc Lan Chi

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT/Ban GD;
- Lưu: VT, BKS.

1.4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của công ty

Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị 204.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.

Tổng mức thù lao Ban kiểm soát 84.000.000 đồng/năm, cụ thể:

- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 28/03/2014

(Danh sách cổ đông tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014)

2.1. Thông tin chung về cơ cấu cổ đông

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ
1. Cổ đông Nhà nước	6.247.020	59,33%	0	0,00%	6.247.020	59,33%
2. Cổ đông khác	3.635.650	34,53%	647.330	6,15%	4.282.980	40,67%
- Cá nhân	2.787.130	26,47%	647.330	6,15%	3.434.460	32,62%
- Tổ chức	848.520	8,06%	0	0,00%	848.520	8,06%
Tổng số vốn thực góp	9.882.670	93,85%	647.330	6,15%	10.530.000	100%

2.2. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề HD	Cổ phần nắm giữ		Biến động tỷ lệ sở hữu CP
			Số lượng	Tỷ lệ	
Tổng Cty Nông nghiệp Sài Gòn	189 Điện Biên Phủ, P.15, Q.Bình Thạnh	Nông nghiệp	6.247.020	59,33%	Không thay đổi

CÔNG TY CP BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON

CHỦ TỊCH HĐQT



DƯƠNG MINH QUANG